

Số: **38** /2019/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **30** tháng **12** năm 2019

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp,

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường trong các trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập, tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.



2. Thông tư này không áp dụng đối với trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm.

Chương II

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN

Điều 3. Hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần thực hiện tốt những việc sau:

- a) Đảm bảo an ninh trật tự, nội vụ trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- b) Có kế hoạch phòng chống cháy nổ, ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai (mưa bão, lũ lụt,...), phòng chống dịch bệnh theo quy định.
- c) Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống; không để xảy ra ngộ độc, mất an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- d) Đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập và các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; không để xảy ra hành vi quấy rối, xâm hại tình dục đối với học sinh, sinh viên.
- đ) Phối hợp giữa nhà trường với địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho học sinh, sinh viên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- a) Trên cơ sở quy tắc ứng xử chung được quy định tại Điều 4 Thông tư này, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng Bộ quy tắc ứng xử phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.
- b) Bộ quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và của học sinh, sinh viên trước khi ban hành.
- c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên biết và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử của đơn vị.
- d) Bộ Quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- đ) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong đơn vị. Định kỳ khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên về việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử.

3. Thiết lập kênh thông tin trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

a) Xây dựng và phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường trao đổi thông tin với cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cá nhân có liên quan khác về văn hóa ứng xử.

b) Thiết lập hộp thư góp ý và công bố đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Xử lý thông tin nhanh và hiệu quả. Đảm bảo việc bảo mật thông tin cá nhân của người cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.

d) Tổ chức gặp gỡ, trao đổi thông tin với gia đình học sinh, sinh viên.

4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức các hoạt động hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành, phù hợp với khả năng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của học sinh, sinh viên.

b) Các hoạt động nêu tại Điểm a Khoản này phải được lập kế hoạch theo học kỳ hoặc năm học trước khi tổ chức.

c) Các hoạt động nêu tại Điểm a Khoản này phải đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp với độ tuổi, tâm lý của học sinh, sinh viên và không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, vùng, miền.

d) Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

5. Thực hiện công tác y tế trường học và trợ giúp học sinh, sinh viên

a) Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên theo quy định.

b) Triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch bệnh do cơ quan y tế hoặc cơ quan quản lý cấp trên yêu cầu.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh, sinh viên.

d) Đảm bảo các điều kiện sơ, cấp cứu, hỗ trợ kịp thời nạn nhân khi xảy ra tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn để đảm bảo:

a) An ninh, trật tự, an toàn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) An toàn tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của cán bộ, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên.

c) An toàn cho các hoạt động giáo dục, các cuộc giao lưu văn hóa xã hội.

Điều 4. Quy tắc chung về ứng xử trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Quy tắc ứng xử chung

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của cán bộ, viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác trong sinh hoạt cũng như học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

d) Cán bộ, nhà giáo, nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục. Học sinh, sinh viên phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng và theo quy định của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cha mẹ học sinh, sinh viên và khách đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải sử dụng trang phục phù hợp, lịch sự.

đ) Không hút thuốc, không sử dụng đồ uống có cồn, các chất kích thích bị cấm khác trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

e) Không phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trái thuần phong mỹ tục hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục dưới mọi hình thức.

g) Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, hoặc đe dọa, bạo lực với người khác.

h) Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, đồng nghiệp (bạn học) và những người khác. Không làm tổn hại đến uy tín của tập thể.

2. Ứng xử của cán bộ quản lý

a) Đối với các cán bộ quản lý khác: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng vị trí, chức trách công tác của nhau; hợp tác, thân thiện, chia sẻ trách nhiệm. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết hoặc né tránh trách nhiệm.

b) Đối với nhà giáo và người lao động: Giao tiếp đúng mực, nghiêm túc, khách lễ, động viên, gương mẫu, đồng hành trong công việc. Quan tâm bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm cá nhân và phát huy năng lực của nhà giáo, người lao động. Không có biểu hiện hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm, không che giấu vi phạm hoặc đổ lỗi.

c) Đối với học sinh, sinh viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, tôn trọng. Đối xử công bằng, bình đẳng, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, nhân ái tôn

trọng sự khác biệt. Quan tâm lắng nghe và động viên, khích lệ đúng lúc. Không có hành động xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

d) Đối với khách đến liên hệ công tác: Tôn trọng, lịch sự, đúng mực trong giao tiếp. Quan tâm lắng nghe và sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

3. Ứng xử của nhà giáo và người lao động

a) Đối với cán bộ quản lý: Tôn trọng, lịch sự, đúng mực trong giao tiếp. Thái độ tôn trọng, cầu thị, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

b) Đối với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện, tôn trọng. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết hoặc né tránh trách nhiệm.

c) Đối với học sinh, sinh viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, cử chỉ mẫu mực. Có ý kiến khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh. Đối xử công bằng, bình đẳng, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, nhân ái tôn trọng sự khác biệt. Quan tâm lắng nghe, động viên và khích lệ đúng lúc. Không có hành vi, lời nói xúc phạm, gây tổn thương, bạo hành, xâm hại hoặc thể hiện thái độ trù dập, định kiến, che dấu các hành vi vi phạm của học sinh, sinh viên.

d) Đối với khách đến liên hệ công tác: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, lịch sự, thân thiện, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ. Không có thái độ xúc phạm hoặc gây khó khăn, phiền hà.

4. Ứng xử của học sinh, sinh viên

a) Đối với cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ. Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và quy định của pháp luật. Không bịa đặt thông tin, xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm hoặc có hành vi bạo lực đối với người khác.

b) Đối với học sinh, sinh viên khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, bạo lực, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo bè phái. Không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh, sinh viên khác.

c) Đối với khách đến liên hệ công tác: Tôn trọng, lễ phép.

Chương III PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Điều 5. Hướng dẫn tuyên truyền môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

1. Nội dung tuyên truyền

a) Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, truyền thống, lòng tự hào dân tộc. Các nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục lối sống nhân ái, bao dung, nghĩa tình, trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội và đất nước. gương cá nhân, tập thể thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường.

b) Phản ánh tâm tư nguyện vọng, tình cảm, trách nhiệm của học sinh, sinh viên đối với môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường hoặc hành vi ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội.

c) Các nội dung kiến thức, kỹ năng về: Mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường; trách nhiệm phát hiện, thông tin, tố giác hành vi bạo lực học đường; biện pháp, kỹ năng ngăn ngừa bạo lực học đường; kỹ năng can thiệp khi xảy ra bạo lực học đường phù hợp với khả năng của bản thân; kỹ năng phòng, chống xâm hại đối với cá nhân, kỹ năng tự bảo vệ mình trong môi trường xã hội và trên môi trường mạng.

d) Phê phán những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, đua đòi, ham chơi, thích hưởng thụ hoặc các hành vi bạo lực và bất bình đẳng giới trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Các nội dung nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên về: Chủ quyền biển đảo, toàn vẹn lãnh thổ; đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình”, phản bác các luận điệu thông tin sai trái của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị; không để bị kích động, lôi kéo tham gia hoạt động gây mất ổn định chính trị, an toàn xã hội.

2. Hình thức tuyên truyền

a) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tuyên truyền trên mạng xã hội.

b) Thông qua giờ lên lớp chính khóa, hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động ngoại khóa.

c) Thông qua các cuộc nói chuyện chuyên đề, tọa đàm về văn hóa, xã hội.

d) Thông qua các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực liên quan.

Điều 6. Lòng ghép giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức lồng ghép nội dung xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường vào các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống tại các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm, cuối năm học hoặc các hoạt động giáo dục ngoại khóa khác.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục về bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường vào chương trình giảng dạy sơ cấp, trung cấp, cao đẳng với thời lượng phù hợp.

Điều 7. Phòng ngừa bạo lực học đường

1. Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại học sinh, sinh viên; phòng, chống bạo lực học đường trên môi trường mạng cho học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và gia đình học sinh, sinh viên; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh, sinh viên.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên tiến hành theo dõi, thống kê và phân tích các nhóm đối tượng có nguy cơ bạo lực học đường. Xây dựng cơ chế phối hợp với cơ quan chức năng và quy trình xử lý đối với các tình huống bạo lực học đường.

3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với gia đình học sinh, sinh viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các tình huống bạo lực học đường xảy ra.

Điều 8. Hỗ trợ khi có nguy cơ bị bạo lực học đường

1. Phát hiện kịp thời học sinh, sinh viên có nguy cơ bị bạo lực học đường thông qua các biện pháp quản lý, theo dõi và các kênh thông tin.

2. Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể đối với học sinh, sinh viên.

3. Tổ chức gặp gỡ, tìm hiểu, cảnh báo đối với học sinh, sinh viên về nguy cơ bạo lực học đường có thể xảy ra. Tư vấn các biện pháp cần thiết để học sinh, sinh viên có thể phòng, tránh bạo lực học đường.

4. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sinh viên và tổ chức, cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ học sinh, sinh viên có nguy cơ bị bạo lực học đường.

Điều 9. Xử lý khi xảy ra bạo lực học đường

1. Có biện pháp cô lập, khống chế kịp thời các đối tượng gây ra bạo lực học đường, không để đối tượng tiếp tục gây các hậu quả không mong muốn.

2. Liên lạc, báo cáo ngay với cấp thẩm quyền để xử lý vụ việc theo quy định. Trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì thông báo kịp thời với chính quyền hoặc cơ quan chức năng để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của nạn nhân. Thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế đối với nạn nhân. Theo dõi, đánh giá và có biện pháp hỗ trợ thiết thực bảo vệ an toàn cho nạn nhân trong thời gian tiếp theo.

4. Thông báo kịp thời với gia đình nạn nhân để phối hợp xử lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

2. Kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; tổng hợp, báo cáo việc thực hiện trong nội dung báo cáo tổng kết hàng năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường của đơn vị theo hướng dẫn tại Thông tư này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Tổ chức tuyên truyền về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử của đơn vị theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 3 và Điều 4 Thông tư này.

4. Tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các hoạt động chung của đơn vị theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

5. Báo cáo việc thực hiện Thông tư này trong nội dung báo cáo tổng kết hoạt động của đơn vị hàng năm gửi cơ quan quản lý cấp trên; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và pháp luật nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra các vụ bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp do mình quản lý.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tích cực, tự giác, trách nhiệm học tập, nâng cao trình độ, nhận thức về xây dựng và bảo vệ môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, tham gia tích cực các hoạt động phòng ngừa, trợ giúp khi có bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường.

2. Chủ động phát hiện, báo cáo kịp thời với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về các trường hợp, hành vi xâm hại, bạo lực hoặc vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **15** tháng **02** năm 2020.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, xử lý. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố Trung ương;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Signature]
Lê Quân